

Số: 41/2021/QĐST-HNGĐ

Hương Thủy, ngày 17 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY- TỈNH THỪA THIÊN HUẾ.

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 134/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Lương t, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ 09, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Trần Thị Ngọc S, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ 09, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Anh Nguyễn Lương t và chị Trần Thị Ngọc S đăng ký kết hôn vào ngày 05/9/2011 tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Lương t và chị Trần Thị Ngọc S là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn; vợ chồng sống với nhau không có hạnh phúc. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Nguyễn Lương t và chị Trần Thị Ngọc S đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, việc thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Lương t và chị Trần Thị Ngọc S là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Lương t và chị Trần Thị Ngọc S.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Lương t và chị Trần Thị Ngọc S có 02 người con chung Nguyễn Thị Phương D, sinh ngày 19/10/2012 và Nguyễn Lương T, sinh ngày 11/3/2014. Anh Tiên và chị S thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Thị Phương D, sinh ngày 19/10/2012 cho chị Trần Thị Ngọc S trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và giao cháu Nguyễn Lương T, sinh ngày 11/3/2014 cho anh Nguyễn Lương t trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Lương t và chị Trần Thị Ngọc S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nghĩa vụ về tài sản: Anh Nguyễn Lương t và chị Trần Thị Ngọc S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Lương t và chị Trần Thị Ngọc S thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Lương t và chị Trần Thị Ngọc S 02 người con chung Nguyễn Thị Phương D, sinh ngày 19/10/2012 và Nguyễn Lương T, sinh ngày 11/3/2014. Anh Tiên và chị S thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Thị Phương D, sinh ngày 19/10/2012 cho chị Trần Thị Ngọc S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và giao cháu Nguyễn Lương T, sinh ngày 11/3/2014 cho anh Nguyễn Lương t trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Anh Nguyễn Lương t và chị Trần Thị Ngọc S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: là 300.000 đồng, anh Nguyễn Lương t và chị Trần Thị Ngọc S mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng mà anh Nguyễn Lương t đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001086 ngày 26/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế và số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng chị Trần Thị Ngọc S đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001085 ngày 26/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh Tiền và chị S đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TT Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- UBND phường Phú Bài (ĐKKH ngày 05/9/2011);
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Lê Thị Quý Vân